

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2017/DS-PT

Ngày: 24-7-2017

V/v yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá
tài sản theo quy định của pháp luật
về thi hành án dân sự; yêu cầu hủy
quyết định cá biệt và yêu cầu bồi
thường thiệt hại về tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Bùi Hữu Nhân

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Hữu Hồng

Ông Trần Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2017/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2017 về việc “*Yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự; yêu cầu hủy quyết định cá biệt và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ bị kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2017/QĐ-PT ngày 22/6/2017; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 67/2017/QĐ-PT ngày 13/7/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lâm Đồng; địa chỉ trụ sở: Khu phố S, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Quang K; Chức vụ: Phó Chi cục trưởng Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Khắc T; Chức vụ: Chấp hành viên Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn. (Có mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 18/10/2016).

- *Bị đơn:* Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L; địa chỉ trụ sở: Số 52 đường P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

Ông Vũ Văn T; Chức vụ: Giám đốc Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L. Là người đại diện theo pháp luật của bị đơn. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

1. Ông Bùi Văn T, sinh năm: 1984; cư trú tại: Số 150 đường T, phường Q, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn. (Có mặt).

2. Bà Nguyễn Bích Q, sinh năm: 1982; cư trú tại: 4/D16 tổ 1 L, đường H, Phường K, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn. (Có mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 10/7/2017).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đào Thị T, sinh năm: 1973; cư trú tại: Số 179 thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

2. Ông Vương Đình K, sinh năm: 1964; Bà Vương Thị L, sinh năm: 1965; cư trú tại: Xóm 3, thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vương Thị L:

Anh Vương Đình M, sinh năm: 1987; cư trú tại: Xóm 3, thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Lâm Đồng. Là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vương Thị L. (Có mặt).

(Văn bản ủy quyền ngày 14/10/2016).

3. Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Đức T; Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H. Là người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. (Vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh A; Chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện H. (Vắng mặt). (Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2016).

- *Do có kháng nghị của:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Tại đơn khởi kiện ngày 01/7/2015 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Chi cục thi hành án dân sự huyện H là ông Nguyễn Khắc T trình bày:

Ông K, bà L có nợ ông Kh số tiền 51.196.000 đồng theo Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2004/DSST ngày 27/7/2004 của Tòa án nhân dân huyện H và phải có nghĩa vụ thanh toán theo Quyết định thi hành án số 113/QĐTHA-DS ngày 26/8/2004 của Đội trưởng đội thi hành án dân sự huyện H. Do không tự nguyện thi hành án nên ngày 20/01/2005 Chi cục thi hành án dân sự huyện H tổ chức cưỡng chế kê biên tài sản là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất là căn nhà và các tài sản khác gắn liền với đất, đối với phần diện tích đất 5.530m² thuộc các thửa đất 201, 125 cùng tờ bản đồ số 05 xã T của người phải thi hành án là ông K, bà L để thi hành án.

Ngày 14/7/2005, Chi cục thi hành án dân sự huyện H ký hợp đồng ủy quyền cho Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L để tổ chức bán đấu giá tài sản bị cưỡng chế theo quy định.

Ngày 29/8/2005, Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L có văn bản số 79/ĐGTS về việc hoàn trả hồ sơ cho Thi hành án dân sự huyện H vì không có người tham gia đấu giá. Sau đó Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L tiếp tục ký hợp đồng với Chi cục thi hành án dân sự huyện H để bán đấu giá tài sản đã kê biên theo quy định, đồng thời đã tổ chức bán đấu giá ngày 17/10/2005, người trúng đấu giá là bà Đào Thị T đối với tài sản nêu trên với giá 58.530.000 đồng.

Trên cơ sở đơn đề nghị của người có tài sản bị kê biên bán đấu giá, ngày 20/4/2015 Chi cục thi hành án dân sự huyện H đã kiểm tra hồ sơ theo đơn đề nghị của ông K, bà L là người có tài sản bị cưỡng chế thì phát hiện có sai sót thể hiện:

Chấp hành viên không thực hiện nghĩa vụ thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng về bán đấu giá tài sản, tuy có tổ chức niêm yết công khai thông báo về bán đấu giá tài sản tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã nơi có tài sản bán đấu giá nhưng không bảo đảm thời hạn 30 ngày trước ngày mở cuộc bán đấu giá theo quy định, nên vi phạm Điều 12 Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005.

Chấp hành viên thi hành án dân sự đã thực hiện việc thông báo về việc kê biên tài sản bằng hình thức niêm yết không đúng thời gian theo khoản 2, Điều 11, Nghị định số 164/2004/NĐ-CP ngày 14/9/2004 của Chính phủ quy định về kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất đảm bảo cho việc thi hành án. Theo quy định là chậm nhất 07 ngày làm việc, chấp hành viên thông báo kê biên ngày 17/01/2005 đến ngày 20/01/2005 kê biên.

Sau khi kê biên tài sản được định giá vào ngày 20/01/2005 nhưng đến ngày 14/7/2005 chấp hành viên mới thực hiện ký hợp đồng ủy quyền để bán đấu giá là vi phạm khoản 1, Điều 23 Nghị định số 164/2004/NĐ-CP ngày 14/7/2004 của Chính phủ (Luật quy định trong hạn không quá 10 ngày kể từ ngày định giá chấp hành viên phải làm thủ tục ký hợp đồng ủy quyền bán đấu giá với tổ chức có chức năng bán đấu giá ...) nhưng quá thời hạn hơn 6 tháng mới triển khai ký hợp đồng.

Trong hồ sơ vụ việc không thể hiện việc thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng về việc bán đấu giá, như vậy việc bán đấu giá đối với tài sản của gia đình ông K, bà L mà không thực hiện công khai trên phương tiện thông tin đại chúng đã vi phạm Điều 12, Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản và Điều 24 Nghị định số 164/2004/NĐ-CP.

Về tài sản bị cưỡng chế thể hiện tại thời điểm tổ chức cưỡng chế năm 2005, diện tích đất đã được cấp sổ đứng tên “Hộ ông K” vào tháng 5/2003, đến tháng 5/2006 do Ủy ban nhân dân huyện H thu hồi hủy bỏ sổ này (sau khi đã tổ chức bán đấu giá) với lý do việc kê khai đăng ký không đúng. Tuy nhiên, đến tháng 9/2009 diện tích đất nêu trên đã cấp giấy chứng nhận đứng tên bà Đào Thị T (người trúng đấu giá tài sản). Mặt khác, tại thời điểm hiện nay diện tích đất nêu trên ông K, bà L đã chuyển nhượng lập giấy tay cho 06 (sáu) người khác gồm: vợ chồng ông Th, vợ chồng ông D, vợ chồng bà H1, vợ chồng bà M, vợ chồng bà H2 (đã xây nhà trên đất), vợ chồng bà B; căn nhà trên đất bị kê khai cũng đã bị thay đổi do ông K, bà L tháo dỡ nhà cũ, xây nhà mới trên đất.

Nay Chi cục thi hành án dân sự huyện H khởi kiện yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu “Hủy kết quả bán đấu giá” đối với tài sản là quyền sử dụng diện tích đất 5.530m² thuộc các thửa 201, 125 cùng tờ bản đồ số 05 xã T, huyện H theo quy định pháp luật về tổ chức bán đấu giá tài sản.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L là ông Võ Giang T (tại giai đoạn phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền là ông Bùi Văn T, bà Nguyễn Bích Q) trình bày:

Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L thừa nhận giữa Trung tâm dịch vụ bán đấu giá và Chi cục thi hành án dân sự huyện H đã ký hợp đồng ủy quyền để tổ chức bán đấu giá tài sản bị cưỡng chế, đối với diện tích đất và tài sản gắn liền với đất nêu trên của người phải thi hành án là ông K, bà L là đúng. Việc tổ chức bán đấu giá thành vào ngày 17/10/2005, người trúng đấu giá là bà Đào Thị T đối với tài sản nêu trên theo quy định.

Trước khi tổ chức phiên bán đấu giá, đã phối hợp với Chi cục thi hành án dân sự huyện H thông báo bán đấu giá trên phương tiện thông tin đại chúng, đã kiểm tra đầy đủ thủ tục niêm yết thông báo bán đấu giá, phiên bán đấu giá có sự giám sát của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Chi cục thi hành án dân sự huyện H; kết thúc phiên đấu giá thành, được lập hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá

và được Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng chứng thực, người trúng đấu giá đã nộp đủ tiền theo quy định.

Từ năm 2005 đến nay, bà Đào Thị T đã nhiều lần có đơn đề nghị yêu cầu giao tài sản trúng đấu giá. Về phía Trung tâm dịch vụ bán đấu giá cũng đã có nhiều văn bản đề nghị, yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện H tổ chức cưỡng chế giao tài sản trúng đấu giá cho bà Đào Thị T, đồng thời cũng có nhiều lần lập kế hoạch tổ chức, cưỡng chế, bàn giao tài sản cho bà Đào Thị T. Tuy nhiên, do phát sinh khiếu kiện, khiếu nại chống đối của người phải thi hành án, nên việc bàn giao tài sản trúng đấu giá cho bà T chưa được tiến hành.

Nay đề nghị Tòa án đình chỉ việc giải quyết vụ án nêu trên với hai căn cứ sau: Thời hiệu khởi kiện đã hết. Hơn nữa Chi cục thi hành án dân sự huyện H không có quyền khởi kiện trong vụ án này mà người khởi kiện phải là ông K, bà L mới đúng quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị T trình bày:

Bà là người trúng đấu giá tài sản do Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L tổ chức bán đấu giá vào ngày 17/10/2005 đối với tài sản 5.530m² thuộc các thửa 201, 125 cùng tờ bản đồ số 05 xã T, huyện H theo quy định pháp luật. Sau khi trúng đấu giá bà đã nộp đủ tiền và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích đất nêu trên theo quy định, nhưng hiện nay bà vẫn chưa nhận được tài sản. Nay bà không đồng ý hủy kết quả bán đấu giá theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật, yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện H và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L bàn giao đất trúng đấu giá cho bà. Đề nghị các cơ quan có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản từ thời điểm mua đất năm 2009 đến nay đối với phần đất mua chưa được sử dụng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vương Đình K, bà Vương Thị L trình bày:

Ông bà có nợ ông Kh số tiền 51.196.000 đồng đã được Tòa án nhân dân huyện H giải quyết theo Bản án dân sự sơ thẩm số 85/2004/DSST ngày 27/7/2004 và phải có nghĩa vụ thanh toán theo Quyết định thi hành án số 113/QĐTHA-DS ngày 26/8/2004 của Đội trưởng đội thi hành án dân sự huyện H. Từ năm 2005 đến năm 2017 ông bà đã liên tục viết đơn đến các cơ quan chức năng để giải quyết yêu cầu của gia đình ông bà, nhưng không được các cơ quan chức năng xem xét. Ông bà không đồng ý đối với ý kiến và yêu cầu của phía bị đơn, yêu cầu Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L và Chi cục thi hành án dân sự huyện H phải bồi thường thiệt hại cả vật chất lẫn tinh thần cho gia đình ông bà từ năm 2005 đến nay, yêu cầu xem xét trách nhiệm của cán bộ sai phạm đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của gia đình ông bà.

Ông bà đồng ý đối với yêu cầu về việc hủy kết quả bán đấu giá của Chi cục thi hành án dân sự huyện H. Yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp cho bà Đào Thị T vào năm 2009, yêu

cầu cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông bà. Yêu cầu bồi thường chi phí trong suốt thời gian đi kiện từ năm 2005 đến nay.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện H là ông Nguyễn Minh A có đơn xin hòa giải và xét xử vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên hủy kết quả bán đấu giá tài sản của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L ngày 17/10/2005 đối với tài sản là quyền sử dụng 5.530m² đất thuộc thửa 201, 125 tờ bản đồ số 05 mang tên ông K, bà L cùng các tài sản gắn liền trên đất gồm 01 căn nhà vách ván nền xi măng, mái lợp tôn; 01 nhà bếp tường gạch, nền xi măng mái lợp tôn, 01 chuồng heo và một nhà bếp liền kề vách ván, nền xi măng, mái lợp tôn; 01 giếng nước đường kính 01 mét sâu 13 mét đã làm thành và sân giếng tọa lạc tại thôn T, xã T, huyện H, tỉnh Lâm Đồng.

Pháp luật áp dụng: Khoản 13 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; khoản 4 Điều 47 Pháp lệnh số 13/2004/PL-UBTVQH11 ngày 14/01/2004 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về thi hành án dân sự; Điều 24 Nghị định số: 164/2004/NĐ-CP ngày 14/9/2004 của Chính phủ quy định về kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo thi hành án; Điều 12 Nghị định số: 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản; Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Ngoài ra, quyết định của bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 24/4/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng ký Quyết định số 02/QĐ-KNPT về việc kháng nghị đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ và đề nghị hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đ và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo quy định của pháp luật (do vi phạm nghiêm trọng về tố tụng và nội dung).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quyết định kháng nghị và đề nghị chấp nhận kháng nghị; các đương sự đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, cụ thể Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định

của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa dân sự phúc thẩm; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ. Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng và các quy định của pháp luật; Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân huyện H là ông Nguyễn Minh A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Chi cục thi hành án dân sự huyện H cho rằng trong quá trình thi hành án và bán đấu giá tài sản đối với quyền sử dụng đất 5.530m² thuộc thửa đất số 201, 125 tờ bản đồ số 05 tọa lạc tại xã T, huyện H do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho hộ ông Vương Đình K có vi phạm pháp luật nên yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản, còn bị đơn Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L lại cho rằng bị đơn đã thực hiện việc bán đấu giá tài sản theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, thời hiệu khởi kiện đã hết, Chi cục thi hành án dân sự huyện H không có quyền khởi kiện mà người khởi kiện phải là người có tài sản bị bán đấu giá là ông K, bà L nên không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, hai bên phát sinh tranh chấp. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là có căn cứ.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ:

[3] Theo bản tự khai ngày 18/10/2016, bà Đào Thị T yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện H và Trung tâm bán đấu giá tài sản tỉnh L giao tài sản theo như kết quả bán đấu giá mà bà là người mua trúng đấu giá. Trong trường hợp cơ quan, tổ chức trên không giao tài sản mà bà đã mua trúng đấu giá thì yêu cầu cơ quan, tổ chức trên phải có trách nhiệm bồi thường thỏa đáng cho bà theo thỏa thuận của gia đình bà (bút lục số 338), sau đó bà tiếp tục yêu cầu bồi thường theo giá đất thị trường (bút lục số 351);

[4] Theo bản tự khai ngày 18/10/2016, người đại diện theo ủy quyền của ông K, bà L là anh M, yêu cầu bồi thường thiệt hại (bút lục số 339, 341), sau đó ông K tiếp tục yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp cho bà T, yêu cầu cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông K, bà L, yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện H và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L phải bồi thường thiệt hại từ năm 2005 đến nay (bút lục số 350);

Như vậy, trong quá trình giải quyết vụ án, bà Đào Thị T và ông K, bà L đều có yêu cầu bồi thường thiệt hại; ngoài ra, ông K còn có yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện H đã cấp cho bà Đào Thị T nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp là “*Yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản*” là thiếu sót, không giải quyết hết những vấn đề mà các đương sự yêu cầu Tòa án phải giải quyết trong vụ án này, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự. Vì vậy, cần xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự; yêu cầu hủy quyết định cá biệt và yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản*”.

[5] Do xác định lại quan hệ tranh chấp liên quan đến yêu cầu hủy quyết định cá biệt nên việc xác định thẩm quyền giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình thi hành án đã có vi phạm về việc niêm yết thông báo kê biên quyền sử dụng đất không đảm bảo thời gian quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 164/NĐ-CP ngày 14/9/2004 của Chính phủ quy định về kê biên bán đấu giá quyền sử dụng đất để đảm bảo cho việc thi hành án (ngày 17/01/2005 Chấp hành viên mới tiến hành niêm yết thông báo về việc kê biên quyền sử dụng đất nhưng ngày 20/01/2005 đã tiến hành kê biên).

Như vậy, mới có 04 ngày, trong khi quy định của pháp luật tối thiểu là 07 ngày làm việc trước ngày kê biên quyền sử dụng đất, ngoài ra, còn không thực hiện nghĩa vụ thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng về việc bán đấu giá tài sản, việc niêm yết công khai về việc bán đấu giá tài sản không bảo đảm thời hạn là 30 ngày trước ngày mở phiên giao dịch bán đấu giá theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 quy định về bán đấu giá tài sản (ngày 06/10/2005 thực hiện việc niêm yết công khai về việc bán đấu giá tài sản nhưng ngày 17/10/2005 Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L đã thực hiện xong việc bán tài sản) nên đây cũng là căn cứ để xem xét trong quá trình giải quyết vụ án. Nếu có căn cứ xác định về trình tự, thủ tục bán đấu giá không đúng quy định của pháp luật dẫn đến cần phải hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện H cấp cho bà Đào Thị T là người mua trúng đấu giá thì phải giải quyết chung trong cùng một vụ án mới triệt để nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 34 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[6] Theo Mục II của Giải đáp số 02/GĐ-TANDTC ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vấn đề về tố tụng hành chính, dân sự thì “Trường hợp quyết định cá biệt rõ ràng trái pháp luật xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của đương sự và phải hủy quyết định đó mới bảo đảm giải quyết đúng đắn vụ việc dân sự mà việc hủy quyết định đó không làm thay đổi thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự thì Tòa án đang giải quyết vụ việc dân sự tiếp tục giải quyết và xem xét hủy quyết định đó”. Như vậy, việc Ủy ban nhân dân huyện H cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đào Thị T là căn cứ trên kết quả bán đấu giá tài sản của Chi cục thi hành án dân sự huyện H

và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L. Ủy ban nhân dân huyện H không biết cụ thể về quy trình bán đấu giá của các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân huyện H căn cứ vào hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá đã được Phòng công chứng số 1 tỉnh Lâm Đồng công chứng, chứng thực để thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đào Thị T theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, vụ án được Tòa án nhân dân thành phố Đ thụ lý số 131/TBTL-DS ngày 02/10/2015 (bút lục số 57), sau đó được Tòa án nhân dân huyện H thụ lý số 88/TB-TLVA ngày 08/12/2015 (bút lục số 59) thụ lý theo Quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 09/QĐST-DS ngày 07/12/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ (bút lục số 58). Sau khi xét xử sơ thẩm thì Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H theo Bản án dân sự phúc thẩm số 79/2016/DS-PT ngày 22/7/2016 (bút lục số 319-321).

Sau khi bản án sơ thẩm bị hủy thì Tòa án nhân dân huyện H thụ lý lại vụ án theo số 69/2016/TB-TLVA ngày 05/8/2016 (bút lục số 329), sau đó Tòa án nhân dân thành phố Đ thụ lý vụ án theo số 134/TB-TLVA ngày 03/10/2016 (bút lục số 334) thụ lý theo Quyết định chuyển hồ sơ vụ án số 01/2016/QĐST-DS ngày 24/8/2016 của Tòa án nhân dân huyện H để giải quyết theo thẩm quyền (bút lục số 332).

Căn cứ theo quy định tại khoản 4 Điều 34 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng Hành chính; Mục II của Giải đáp số 02/GĐ-TANDTC ngày 19/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao giải đáp một số vấn đề về tố tụng hành chính, dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án nêu trên vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện (vì vụ án được thụ lý trước ngày 01/7/2016), còn việc kháng nghị cho rằng Tòa án nhân dân thành phố Đ thụ lý ngày 03/10/2016 (thụ lý sau ngày 01/7/2016) nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh thì thấy rằng việc Tòa án nhân dân thành phố Đ thụ lý ngày 03/10/2016, như phân tích ở trên thì trong quá trình giải quyết vụ án có nhiều lần chuyển hồ sơ và một lần bị hủy theo trình tự phúc thẩm nên vẫn cần phải xác định thời điểm thụ lý vụ án ban đầu là ngày 02/10/2015. Do đó, đối với kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ về thẩm quyền giải quyết vụ án là không có căn cứ để chấp nhận.

[7] Bà Đào Thị T và ông K, bà L cùng có yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự huyện H và Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L phải bồi thường thiệt hại đối với các tổn thất về tài sản do mua trúng đấu giá nhưng không được nhận tài sản trúng đấu giá và việc kê biên, bán đấu giá tài sản không đúng quy định của pháp luật gây ra nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không thực hiện các thủ tục tố tụng để xem xét giải quyết triệt để đối với các yêu cầu của đương sự là không đúng quy định của pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, nên kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ về phần này là có căn cứ để chấp nhận.

Hơn nữa, vợ chồng ông K, bà L khai nhận tài sản mà bà Đào Thị T mua trúng đấu giá thì vợ chồng ông K đã bán cho một số người khác, và

những người này đã xây nhà trên đất nhưng cấp sơ thẩm không đưa những người này vào tham gia tố tụng là thiếu sót, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Từ những phân tích nêu trên, Tòa án cấp phúc thẩm không thể khắc phục được những thiếu sót và vi phạm tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm nên cần hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm, chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung là có căn cứ.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ Luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/PL-UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ. Xử:

1. Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2017/DS-ST ngày 12/4/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Đ về việc “*Yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá*” giữa: Nguyên đơn Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lâm Đồng; Bị đơn Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đào Thị T, ông Vương Đình K, bà Vương Thị L, Ủy ban nhân dân huyện H.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân thành phố Đ giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND thành phố Đ;
- TAND huyện H;
- CCTHADS thành phố Đ;
- CCTHADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Hữu Nhân

